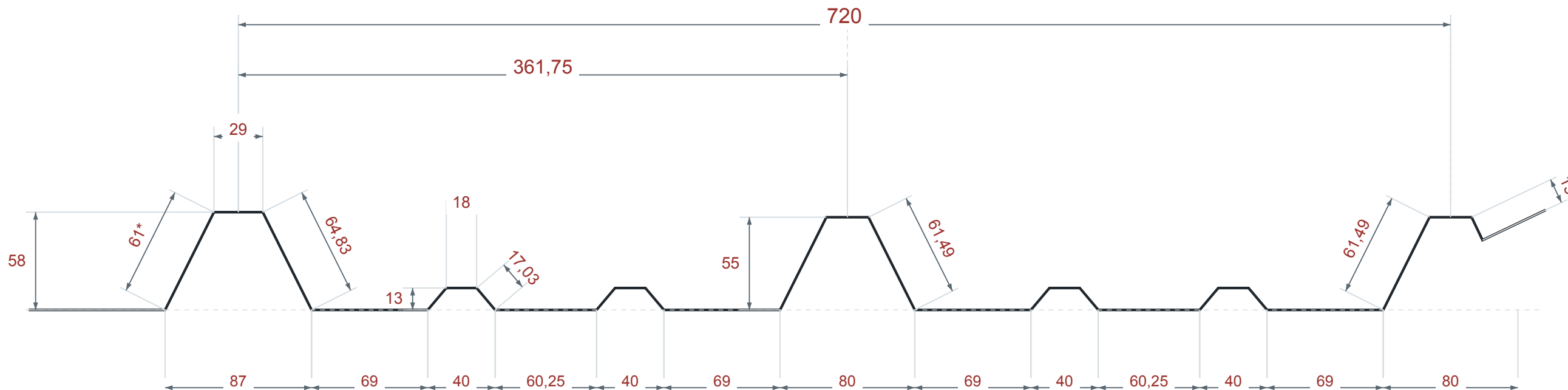


BẢN VẼ MẶT CẮT TÔN 3 SÓNG

Bản tiếng Việt theo ảnh cung cấp | Kích thước quy ước mm; đơn vị CAD cần xác nhận

TRẠNG THÁI: TÀI LIỆU THAM KHẢO - CHỜ XÁC NHẬN QUY CÁCH SẢN XUẤT



TỔNG CHIỀU DÀI TRIỂN KHAI MẶT CẮT: 1009 (nhấn trên ảnh nguồn)

720 là khoảng tâm hai sóng biên. 803,50 là tổng chuỗi ngang đã ghi; chưa phải tổng khổ hoặc khổ phủ hữu dụng.

ĐỘ DÀY DANH NGHĨA

2,5-3,0 mm

Theo thông tin ảnh Khởi cung cấp

ĐỒN TAY TỐI ĐA (THÔNG TIN CUNG CẤP)

1.000-1.200 mm

Cần kiểm tra theo tải trọng dự án

KHỐI LƯỢNG THEO MÉT DÀI

4 kg/mét dài

Theo thông tin cung cấp ngày 07/10/2026

* Sóng đầu: nhấn 61 chưa khớp với bộ kích thước 87 / 29 / 58 và sườn phải 64,83. Giữ số gốc; cần bản CAD xác nhận.

Chưa có vật liệu, chiều dài tấm, dung sai, khổ phủ hữu dụng, cấu tạo chống mí và tài liệu thử nghiệm chịu tải.

Không đo theo tỷ lệ hình để gia công; các đoạn mép chưa đủ kích thước. Dài đòn tay không thay thế tính toán kết cấu.

NGUỒN: bảng vẽ3sóng.jpg + hình tôn 3 sóng.jpg

Vẽ lại đồ họa theo ảnh, biên dịch tiếng Việt; bảng thông số và giới hạn sử dụng ở trang 2-3.

TỶ LỆ: KHÔNG ÁP DỤNG

ĐƠN VỊ: QUY ƯỚC mm

BẢN: Rev. 02 | A3

TRANG: 1/3

BẢNG KÍCH THƯỚC MẶT CẮT

Số ghi theo ảnh nguồn; dùng dấu phẩy cho số thập phân.

Đơn vị: quy ước mm để trình bày; ảnh nguồn không ghi đơn vị. Cần xác nhận bằng bản CAD / phiếu quy cách của nhà sản xuất.

THÔNG SỐ	GIÁ TRỊ	NGUỒN / GIẢI THÍCH
Số sóng chính	3	Quan sát mặt cắt và ảnh sản phẩm
Tâm sóng chính đầu đến tâm sóng chính cuối	720	Bản vẽ nguồn; chưa xác nhận là khớp phù hữu dụng
Tâm sóng chính đầu đến tâm sóng chính giữa	361,75	Bản vẽ nguồn
Tâm sóng chính giữa đến tâm sóng chính cuối	358,25	Tính từ 720 - 361,75; không ghi riêng trên ảnh
Chiều cao sóng chính đầu	58	Bản vẽ nguồn; cần kiểm tra cùng sườn trái 61
Chiều cao sóng chính giữa	55	Bản vẽ nguồn; không tự gán cho mọi sóng
Bề rộng mặt đỉnh sóng chính đầu	29	Chỉ được ghi tại sóng chính đầu
Chiều dài sườn trái sóng chính đầu	61	Cần xác nhận do chưa khớp hình học sóng đầu
Chiều dài sườn phải sóng chính đầu	64,83	Đọc từ nhãn nghiêng trên ảnh nguồn
Chiều dài sườn có ghi trên sóng giữa / cuối	61,49	Sườn phải sóng giữa và sườn trái sóng cuối
Bề rộng mặt đỉnh sóng phụ có ghi	18	Bản vẽ nguồn
Chiều cao sóng phụ có ghi	13	Bản vẽ nguồn
Chiều dài sườn sóng phụ có ghi	17,03	Bản vẽ nguồn
Các đáy sóng chính trong chuỗi kích thước	87 / 80 / 80	Bản vẽ nguồn; theo thứ tự trái sang phải
Đáy sóng phụ trong chuỗi kích thước	40	Bản vẽ nguồn; lặp lại 4 vị trí
Đoạn phẳng giữa các sóng trong chuỗi	69 / 60,25	Bản vẽ nguồn; theo vị trí trên mặt cắt
Kích thước gấp mép phải	15	Bản vẽ nguồn; mép ngoài chưa định nghĩa đủ
Tổng chiều dài triển khai của mặt cắt	1009	Dịch nhân tổng triển khai trên ảnh; không phải chiều dài tấm
Tổng các đoạn ngang đã ghi kích thước	803,50	Cộng chuỗi đáy; không dùng làm tổng khổ tấm

Chuỗi ngang theo thứ tự trái sang phải:
 $87 + 69 + 40 + 60,25 + 40 + 69 + 80 + 69 + 40 + 60,25 + 40 + 69 + 80 = 803,50$. Hai mép ngoài chưa được định nghĩa đầy đủ.

QUY CÁCH & PHẠM VI SỬ DỤNG

Thông tin bổ sung của anh Khởi và các mục cần xác nhận cho dự án.

THÔNG SỐ	GIÁ TRỊ	NGUỒN / GIẢI THÍCH
Độ dày danh nghĩa	2,5-3,0 mm	Theo thông tin anh Khởi cung cấp ngày 07/10/2026; chưa có dung sai
Khoảng cách đòn tay tối đa	1.000-1.200 mm	Theo thông tin anh Khởi; cần kiểm tra theo tải trọng, độ dày và điều kiện công trình
Khối lượng theo mét dài	4 kg/mét dài	Theo thông tin anh Khởi cung cấp ngày 07/10/2026; cần xác nhận dung sai và phạm vi độ dày áp dụng

Khối lượng theo mét dài: 4 kg/mét dài là thông tin anh Khởi cung cấp ngày 07/10/2026. Chưa xác nhận khối lượng theo diện tích (kg/m²), dung sai và phạm vi độ dày áp dụng. Không quy đổi sang kg/m² khi chưa xác nhận khổ phủ hữu dụng.

Khoảng cách đòn tay tối đa: dài 1.000-1.200 mm là thông tin được cung cấp, chưa kèm bảng tải trọng hoặc thử nghiệm. Không mặc định áp dụng mức 1.200 mm cho mọi độ dày, tải gió, hoạt tải hay trường hợp người đi trên mái.

CẦN XÁC NHẬN TRƯỚC KHI CHỐT QUY CÁCH DỰ ÁN

HẠNG MỤC	TRẠNG THÁI / NỘI DUNG CẦN BỔ SUNG
Vật liệu và cấu tạo lớp	Chưa xác nhận; không tự gán PVC, ASA, FRP hoặc cấu tạo lớp
Tổng khổ tấm / khổ phủ hữu dụng	Chưa xác nhận; không tự dùng 720 hoặc 803,50 để tính diện tích lợp
Chiều dài tấm theo hướng sóng	Chưa cung cấp chiều dài tiêu chuẩn, tối thiểu / tối đa hoặc cắt theo đơn
Dung sai kích thước và độ dày	Chưa có dung sai, đơn vị CAD, bán kính uốn và mốc đo
Khối lượng theo diện tích và màu sắc	Đã có 4 kg/mét dài theo thông tin cung cấp; kg/m², dung sai khối lượng, phạm vi độ dày áp dụng và bảng màu chưa xác nhận
Chỉ tiêu cơ lý / công năng	Chưa có tải trọng, độ võng, chịu va đập, xuyên sáng, UV hoặc phản ứng với lửa
Hướng dẫn lắp đặt	Chưa có độ dốc mái, chồng mí, vít, lỗ khoan, giãn nở và điều kiện đòn tay
Tiêu chuẩn / chứng chỉ / bảo hành	Chưa có tài liệu xác nhận; không công bố đạt tiêu chuẩn cụ thể

Điểm chưa khớp ở sóng đầu: nếu coi đáy 87, đỉnh 29 và cao 58 là hình thang cân, chiều dài mỗi sườn tính khoảng 64,85; khác nhân 61 ở sườn trái. Không tự sửa số trong bản vẽ. Cần xác nhận mốc cao, hình biên và bản CAD chính thức.

Phạm vi tài liệu: dùng để tham khảo, trao đổi quy cách và chuẩn bị nội dung website. Chưa dùng làm bản gia công, thiết kế chịu lực hoặc chứng nhận đạt tiêu chuẩn. Không tính diện tích lợp theo 720 / 803,50 khi chưa xác nhận khổ phủ hữu dụng.



Ảnh sản phẩm do anh Khởi cung cấp.
Tên tệp nguồn: hình tôn 3 sóng.jpg.
Ảnh không xác nhận vật liệu, màu tiêu chuẩn, độ dày hay đặc tính chịu tải.
Lưu bản vẽ và phiếu xác nhận quy cách cùng hồ sơ của từng dự án.